TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thúy Nga và ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thọ Q, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 7, xã Thanh Q, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2022; bản tự khai ngày 01/8/2022 nguyên đơn là anh Nguyễn Thọ Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2014. Sau khi kết hôn thì anh và chị H về sống tại nhà bố mẹ anh ở xã Th được 01 năm thì chị H tự ý bỏ về nhà mẹ ruột chị H ở xã S sống 01 năm. Từ đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do cãi nhau, không nói chuyện với nhau. Đến năm 2016 thì anh chị ly thân cho đến nay. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H.

- Về con chung: anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thọ Bảo Th, sinh ngày 23/12/2012, Nguyễn Thọ Thiên V, sinh ngày 02/10/2015. Khi ly hôn

anh Q tự nguyện giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi 01con chung mỗi tháng là 1.500.000đ, tổng cộng là 3.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/8/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thọ Q theo lời anh Q trình bày và không trình bày lý do gì thêm.

- Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thọ Bảo Th, sinh ngày 23/12/2012, Nguyễn Thọ Thiên V, sinh ngày 02/10/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị đồng ý với mức cấp dưỡng của anh Q đưa ra cho 01 con chung mỗi tháng là 1.500.000đ, tổng cộng là 3.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Q không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

/-`NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích H hiện cư trú tại ấp 2, xã S, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Thọ Q yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Anh Nguyễn Thọ Q là nguyên đơn; chị Nguyễn Thị Bích H là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Thọ Q và bị đơn chị Nguyễn Thị Bích H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Q và Chị H tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 10/4/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thọ Q, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Q và chị H đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa anh Q và chị H đã xảy

ra những bất đồng, mâu thuẫn và hai người đã tự chấm dứt đời sống chung của vợ chồng. Tại Điều của 19 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…có nghĩa vụ sống chung với nhau*". Tuy nhiên, kể từ khi anh Q, chị H không còn sống chung với nhau thì hai người cũng không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Qua xem xét lời trình bày của anh Q, chị H và chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng anh Q chị H thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa anh Q, chị H đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q, giải quyết cho anh Q được ly hôn với chị H theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về con chung: Anh Q và chị H có 02 con chung là Nguyễn Thọ Bảo Th, sinh ngày 23/12/2012, Nguyễn Thọ Thiên V, sinh ngày 02/10/2015. Anh Q tự nguyện giao 02 con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Cháu Th cũng có nguyện vọng được ở chị H. Các con chung trong thời gian được chị H nuôi dưỡng cũng được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét cần giao 02 con chung là Nguyễn Thọ Bảo Th, sinh ngày 23/12/2012, Nguyễn Thọ Thiên V, sinh ngày 02/10/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi 01 con chung mỗi tháng là 1.500.000đ, tổng cộng là 3.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị H cũng đồng ý với mức cấp dưỡng nêu trên nên ghi nhận sự tự nguyện của anh Q.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Q chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 9, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thọ Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thọ Bảo Th, sinh ngày 23/12/2012, Nguyễn Thọ Thiên V, sinh ngày 02/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thọ Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 1.500.000đ, tổng cộng là 3.000.000đ/tháng/02 con chung cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thọ Q nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Q nộp (biên lai thu số 003672 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được khấu trừ thành tiền án phí. Anh Q phải nộp thêm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Định Quán;
- Thi hành án dân sự H.Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người Hm gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Thái